

Bản án số: 131/2023/HS-ST
Ngày: 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thúy Hà**.
- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hữu Độ**

2. Bà Hoàng Thị An

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Ngọc P**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú : Thôn Duyên Y, xã Hồng T, huyện Phú X, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Dương Ngọc H (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị K (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Đồng Thị Minh T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con bé sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 2180C8/B8 (Có mặt)

Bị hại: Công ty TNHH Sản xuất thương mại A, có địa chỉ: xóm 4, thôn Nguyên K, xã Nguyên K, huyện Đông A do ông Trần Quốc H (sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm 4, thôn Nguyên K, xã Nguyên K - là Giám đốc) – Đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Sản xuất thương mại A); Địa chỉ: Tổ 21, thị trấn Đông A, huyện Đông A, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 20/12/2021, anh Trần Tiến D (sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ 21, thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội) đến Công an xã Nguyên K, huyện Đông A trình báo, tố giác Dương Ngọc P về hành vi: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 23 lớp xe và 23 la zăng xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R- 080.18 của Công ty. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt khoảng 100.000.000 đồng.

Nội dung cụ thể như sau:

Ngày 02/10/2021, bị cáo Dương Ngọc P đến Công ty TNHH Sản xuất thương mại A, có địa chỉ: xóm 4, thôn Nguyên K, xã Nguyên K, huyện Đông A do ông Trần Quốc H (sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm 4, thôn Nguyên K, xã Nguyên K - là Giám đốc) xin làm lái xe. Sau khi kiểm tra thấy bị cáo P có giấy phép lái xe hạng FC, ông H đồng ý cho bị cáo thử việc trước sau đó sẽ ký hợp đồng chính thức và giao cho bị cáo P xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R- 080.18 để chở hàng theo sự phân công công việc của Công ty. Ngày 23/10/2021, anh Trần Tiến D (là nhân viên công ty; con trai của ông H) phân công bị cáo đến nhà máy ở thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H để chở xi măng về Công ty.

Đến ngày 24/10/2021, anh D kiểm tra định vị xe thì phát hiện định vị bị ngắt tại quốc lộ 1A thuộc địa phận tỉnh Ninh B. Anh D và anh Phan Văn H (sinh năm 1980; Nơi cư trú: xã Việt H, huyện Đông A) đến nhà P tại thôn Duyên Y, xã Hồng T, huyện Phú X, thành phố Hà Nội gặp chị Đồng Thị Minh T (sinh năm 1983 – vợ P) hỏi thông tin và được chị T cung cấp hơn một năm trở lại đây P không về nhà, không biết đi đâu

làm gì, chị T và P đang làm thủ tục ly hôn. Thấy vậy, anh D đến vị trí định vị bị ngắt để tìm xe nhưng không thấy nên quay về.

Ngày 25/10/2021, anh D nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) nói anh đến cây xăng đường tránh quốc lộ 1A thuộc địa phận tỉnh Ninh B tìm sẽ thấy xe ô tô. Anh D và anh H tiếp tục đến cửa hàng xăng dầu Phú L nằm ven đường quốc lộ 477 tại địa chỉ thôn Phú L, xã Ninh V, huyện Hoa L, tỉnh Ninh B thì phát hiện xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc đang đỗ tại sân cây xăng. Anh D kiểm tra phát hiện 10 lốp xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu “Lốp 12R22.5 16PR M840” của xe ô tô nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44; 10 la zăng xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS: 29H-168.44 tải trọng 38.570kg; 01 lốp sơ cua xe ô tô đầu kéo, kèm la zăng xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS: 29H-168.44; 04 lốp xe sơ mi rơ moóc nhãn hiệu “Lốp 1100R20 16PR M857”; 08 lốp xe sơ mi rơ moóc nhãn hiệu “Lốp PRESA 1100R20 PL909 16PR 150/146K; 12 bộ la zăng của xe sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC BKS: 29R-080.18 tải trọng 30.915kg bị tháo mất, thay vào đó là 12 lốp xe và la zăng đã cũ nát trong đó một lốp bị hết hơi, thiết bị định vị xe bị cắt. Anh D kéo xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc về Công ty và liên lạc với bị cáo P thì được bị cáo cho biết do mâu thuẫn với gia đình nên lấy lốp xe và la zăng của Công ty đem bán được hơn 10.000.000 đồng và bị cáo P hứa sẽ đền bù thiệt hại cho Công ty. Anh D đồng ý. Nhưng khoảng một thời gian sau, do không thấy bị cáo P về Công ty để giải quyết sự việc, liên lạc điện thoại cho bị cáo không được nên anh D đến cơ quan Công an trình báo.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Tạm giữ của anh Trần Tiến D: 01 biên bản bàn giao xe ô tô (bản photo); 01 Căn cước công dân của Dương Ngọc P (bản photo); 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Ngọc P (bản photo); Phiếu chi (bản photo); 01 USB bên trong chứa 02 video liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận:

+ 10 lốp xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu “Lốp 12R22.5 16PR M840” của xe ô tô nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44, tổng trị giá tài sản là 46.000.000 đồng.

+ 10 la zăng xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44 tải trọng 38.570kg, tổng trị giá tài sản là 13.000.000 đồng.

+ 12 bộ la zăng của xe sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC BKS: 29R-080.18 tải trọng 30.915kg, tổng trị giá tài sản là 15.600.000 đồng.

+ 01 lớp sơ cua xe ô tô đầu kéo, kèm la zăng xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44, trị giá là 3.000.000 đồng.

+ 04 lớp xe sơ mi rơ moóc nhãn hiệu “Lớp 1100R20 16PR M857”, tổng trị giá tài sản là 12.000.000 đồng.

+ 08 lớp xe sơ mi rơ moóc nhãn hiệu “Lớp PRESA 1100R20 PL909 16PR 150/146K, tổng trị giá tài sản là 24.000.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản của Công ty TNHH Sản xuất thương mại A bị chiếm đoạt theo lời khai của anh D trình báo là 113.600.000 đồng.

Ngày 29/3/2023, bị cáo Dương Ngọc P đã đến Công an huyện Phú X đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình tuy nhiên chỉ thừa nhận đã bán 7 lớp xe và 7 la zăng xe ô tô của Công ty nhận được 12.000.000 đồng, P đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra bị cáo khai:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/10/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R- 080.18 xuất phát từ xã Nguyên K, huyện Đông A đi theo tuyến đường quốc lộ 1A cũ đến nhà máy xi măng Nghi S, tỉnh Thanh H để chở xi măng về Công ty.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường tránh thành phố Ninh B do bị cáo không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định bán các lớp xe ô tô đầu kéo và lớp xe của rơ moóc để lấy tiền. Bị cáo điều khiển xe dọc tuyến đường tránh thuộc địa phận xã Ninh V, huyện Hoa L, tỉnh Ninh B để tìm các cửa hàng “làm lớp 24/24” để bán lớp xe. Khi đi được một đoạn, bị cáo thấy cửa hàng làm lớp “Đức C” còn sáng đèn nên điều khiển xe vào bãi, dừng xe đi bộ vào trong gặp anh Nguyễn Đức C (sinh năm 1961; Nơi cư trú: thôn Vũ X, xã Ninh V, huyện Hoa L, tỉnh Ninh B - là chủ cửa hàng), bị cáo nói chiếc xe đầu kéo và rơ moóc trên là xe của gia đình, có việc gấp, không có tiền nên cần bán lớp xe và bảo anh C mua được cái nào thì ra tháo. Anh C đi ra xem lớp xe còn bị cáo P đi vào trong nhà uống nước chè. Khoảng 1 tiếng sau, anh C đi vào nói cho P biết chỉ tháo được 04 lớp xe kèm theo 04 la zăng, các lớp còn lại toàn lớp cũ không lấy được và đưa tiền cho P (bị cáo không nhớ rõ số tiền là 5.000.000 đồng hay 6.000.000 đồng). P quan sát thấy xe đã bị tháo lớp và la zăng, số lượng, vị trí cụ thể thì không nhớ rõ.

Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe đi ra ngoài đường đi hướng về tỉnh Thanh H. Khi đi được khoảng 2km, bị cáo P thấy 01 cửa hàng làm lốp thứ hai nên điều khiển xe đi vào bãi. Với phương thức, thủ đoạn như trên, bị cáo xuống xe, gặp một người đàn ông và đặt vấn đề muốn bán lốp xe và la zăng. Người đàn ông đi ra xem, P trèo lên cabin của xe nằm. Khoảng 1 tiếng sau (khoảng 2h sáng), người đàn ông tháo xong, gọi P xuống xe và cho biết chỉ mua được 03 lốp và 03 la zăng kèm theo, các lốp khác cũ quá không mua được và trả cho bị cáo khoảng 6.000.000 đồng. Bị cáo nhận tiền, quan sát thấy xe đã bị tháo lốp (số lượng, vị trí cụ thể từng lốp bị cáo không nhớ chính xác).

Tổng số tiền bị cáo P bán 07 lốp và 07 la zăng xe ô tô là khoảng 12.000.000 đồng.

Sau đó, bị cáo P điều khiển xe ô tô đến cây xăng nằm trên đường tránh Ninh B (cách vị trí bán lốp thứ 2 khoảng 3km, hướng về Thanh H) để xe tại bãi xe của cây xăng rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 1A đón xe khách đi vào Thành phố Hồ Chí Minh và Bình D.

Đối với số tài sản P đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của Công ty TNHH Sản xuất thương mại A; tài liệu định giá và lời khai của bị hại mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tuy nhiên căn cứ tài liệu điều tra thu thập được gồm: kết quả kiểm tra hình ảnh video liên quan trong vụ án, lời khai của những người làm chứng có đủ cơ sở xác định: bị cáo Dương Ngọc P đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 10 lốp và 10 la zăng tại phần xe sơ mi rơ moóc của chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R- 080.18 của Công ty (trị giá 1 lốp xe sơ mi rơ moóc là 1.300.000 đồng và 1 la zăng của xe sơ mi rơ moóc là 3.000.000 đồng) tổng trị giá là 43.000.000 đồng.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) anh D khai đã gọi điện nói cho anh vị trí để xe ô tô; có liên quan đến vụ án. Ngoài lời khai của anh D, không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, đối với người đàn ông đã mua 03 lốp và 03 la zăng của chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R-080.18, kết quả điều tra xác định: ngoài lời khai của P không còn tài liệu nào khác thể hiện anh Vũ Cường V (SN 1984; Nơi cư trú: xã Mai S, huyện Yên M, tỉnh Ninh B) là chủ cửa hàng làm lốp “Hưng T” đã mua 03 lốp xe ô tô kèm 03 la zăng của bị cáo, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Đức C, quá trình điều tra xác định anh C không mua lốp và la zăng của P; anh C chỉ nhận tài sản để làm tin, cho P vay tiền và cũng không biết tài sản trên của P do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngoài ra, anh D khai bị P chiếm đoạt 23 lốp xe ô tô kèm 23 la zăng và sau đó thay thế 12 lốp xe không còn giá trị sử dụng. Anh D đã kéo xe ô tô trên về gọi người thay toàn bộ lốp kèm theo la zăng cho xe ô tô đầu kéo để sử dụng, đồng thời đã vớt 12 lốp cũ không còn giá trị nêu trên, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để thu giữ.

Đối với 01 biên bản bàn giao xe ô tô (bản photo); 01 Căn cước công dân của Dương Ngọc P (bản photo); 01 Giấy phép lái xe mang tên Dương Ngọc P (bản photo); Phiếu chi (bản photo); 01 USB bên trong chứa 02 video liên quan tạm giữ của anh Trần Tiến D; anh D không đề nghị được nhận lại, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để xét xử theo thẩm quyền.

Về phần dân sự: Anh D đề nghị bị cáo Dương Ngọc P bồi thường dân sự số tiền 140.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSĐA ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố bị cáo Dương Ngọc P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Bị cáo đang trong thời gian thử việc làm lái xe cho công ty của Công ty TNHH Sản xuất thương mại A. Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 23/10/2021, sau khi nhận bàn giao xe tại Nguyễn K, Đông A, Hà Nội để đi lấy xi măng tại Ninh B thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách bán phụ tùng xe lấy tiền tiêu. Tuy nhiên, tại Hà Nội bị cáo không tìm được nơi nào mua phù hợp. Do vậy, bị cáo lái xe về khu vực xã Ninh V, huyện Hoa L, tỉnh Ninh B. Thời điểm khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/10/2021, bị cáo đã vào cửa hàng phụ tùng xe tại Ninh V, huyện Hoa L, tỉnh Ninh B để bán 10 lốp xe và 10 la zăng tại phần xe sơ mi rơ moóc BKS: 29R- 080.18 của chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44, với giá khoảng 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo P chỉ xác định được 01 cửa hàng của anh Nguyễn Đức C là nơi bán được 04 lốp xe và 04 lazang được 5-6 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình 01 biên lai nộp tiền và chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh để bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí với giá định giá tài sản bị chiếm đoạt là 43.000.000 đồng. Bị cáo

thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo cam kết bồi thường hết số tiền còn lại là 23.000.000 đồng cho bị hại sau khi chấp hành xong bản án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm b,I,s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Ngọc P từ 18 đến 24 tháng tù.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Dương Ngọc P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), điểm s (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Người phạm tội đầu thú) ; Bị cáo tác động gia đình để bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại Điểm b, khoản 1 Điều 51-Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng còn lại.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Về vật chứng vụ án: Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 biên bản bàn giao xe ô tô (bản photo); 01 Căn cước công dân của Dương Ngọc P (bản photo); 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Ngọc P (bản photo); Phiếu chi (bản photo); 01 USB bên trong chứa 02 video liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/10/2021, bị cáo Dương Ngọc P là người được Công ty TNHH Sản xuất thương mại A giao xe để đi chở xi măng tại huyện Hoa L, tỉnh Ninh B về công ty. Ngay sau khi nhận xe tại Công ty ở Nguyên

K, Đông A, Hà Nội, do đang hết tiền, bị cáo nảy ra ý định bán phụ tùng xe lấy tiền. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, mục đích chiếm đoạt tài sản hình thành ngay sau khi nhận bàn giao tài sản tại địa bàn Hà Nội. Tuy nhiên, nếu bán phụ tùng xe tại Hà Nội sẽ không an toàn nên đã điều khiển xe đến khu vực huyện Hoa L, tỉnh Ninh B đã bán hai lần tổng bán 7 lốp xe và 7 la zăng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định bị cáo chiếm đoạt 10 lốp 10 La zăng tại phần xe sơ mi rơ moóc BKS: 29R- 080.18 của chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO BKS: 29H-168.44, tổng trị giá tài sản được định giá là 43.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Mục đích tư lợi. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án cơ quan điều tra thu giữ được, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Nhân thân tốt, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Dương Ngọc P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), điểm s (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; (Người phạm tội đầu thú), khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đặc điểm về nhân thân, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác

được luật hình sự bảo vệ, số tiền do phạm tội mà có khá lớn nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[6] Về dân sự: Anh D đề nghị Dương Ngọc P bồi thường dân sự số tiền 140.000.000 đồng và đề nghị xử lý P theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thiệt hại xác định được là 43.000.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo bồi thường cho anh bị hại 43.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, nay bồi thường tiếp 23.000.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Không;

Về xử lý vật chứng, tài liệu: Không; Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 biên bản bàn giao xe ô tô (bản photo); 01 Căn cước công dân của Dương Ngọc P (bản photo); 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Ngọc P (bản photo); Phiếu chi (bản photo); 01 USB bên trong chứa 02 video liên quan.

Về hình phạt bổ sung: Không

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

+ Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Ngọc P** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: **Dương Ngọc P** 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023

Biện pháp tư pháp: Không.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 biên bản bàn giao xe ô tô (bản photo); 01 Căn cước công dân của Dương Ngọc P (bản photo); 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Ngọc P (bản photo); Phiếu chi (bản photo); 01 USB bên trong chứa 02 video liên quan.

Về dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH Sản xuất thương mại A số tiền trị giá tài sản bị thiệt hại còn lại là 23.000.000 đồng

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.,
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Triệu Thúy Hà